

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS - ST
Ngày 30/01/2019

**N H Â N D Â N H
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Minh Huế.

2 - Bà Lang Thủy Nhân.

- Th- ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:

Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 05/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lô Văn M - Sinh năm 1985 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Kim Khê, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn D (Đã chết) và bà Lô Thị X; Vợ: Vi Thị M; con: Có một 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Q quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm quản lý sau cai - xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Ngày 17/02/2018 chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 11 năm 2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Ng- ời bào chữa cho bị cáo Lô Văn M: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý. Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2018. Lô Văn M đi từ nhà lên khu vực đồi phía sau bản M, xã M, huyện Q để chặt nứa. Tại đây M gặp một người đàn ông và hỏi có ma túy bán không, người đó trả lời có và M lấy ra số tiền 200.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, người đó cầm tiền và đư lại cho M một gói hê rô in bọc trong

mảnh ni lông màu trắng. Sau khi mua được hê rô in, Lô Văn M đem về nhà chia thành 02 gói nhỏ để sử dụng dần. đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 29/11/2018 khi M đem 02 gói ma túy ra để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 02 gói chất bột màu trắng (nghĩ là hê rô in) có khối lượng 0,65 gam (Không phải sáu mươi lăm gam).

Bản kết luận giám định số: 74/KL - PC09 (MT) ngày 04/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn M gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in). Số chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn M có khối lượng 0,65 gam (Không phải sáu mươi lăm gam).”

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2018. Lô Văn M đi từ nhà lên khu vực đồi phía sau bản M, xã M, huyện Q để chặt nứa. Tại đây M gặp một người đàn ông và hỏi có ma túy bán không, người đó trả lời có và M lấy ra số tiền 200.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, người đó cầm tiền và đư lại cho M một gói hê rô in bọc trong mảnh ni lông màu trắng. Sau khi mua được hê rô in, Lô Văn M đem về nhà chia thành 02 gói nhỏ để sử dụng dần. đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 29/11/2018 khi M đem 02 gói ma túy ra để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 02 gói hê rô in có khối lượng 0,65 gam (Không phải sáu mươi lăm gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho Lô Văn M (theo lời khai của M), do không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Cáo trạng số 12/CT - VKS - HS, ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lô Văn M về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố bị cáo Lô Văn M phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn M từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng- ời bào chữa cho bị cáo Lô Văn M không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn M đầu khung hình phạt là 01 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo vì là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo Lô Văn M không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- **Về nội Dung vụ án:** Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2018. Lô Văn M đi từ nhà lên khu vực đồi phía sau bản M, xã M, huyện Q để chặt nứa. Tại đây M gặp một người đàn ông và hỏi có ma túy bán không, người đó trả lời có và M lấy ra số tiền 200.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, người đó cầm tiền và đư lại cho M một gói hê rô in bọc trong mảnh ni lông màu trắng. Sau khi mua được hê rô in, Lô Văn M đem về nhà chia thành 02 gói nhỏ để sử dụng dần. đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 29/11/2018 khi M đem 02 gói ma túy ra để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 02 gói hê rô in có khối lượng 0,65 gam (Không phải sáu mươi lăm gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nòi giống của con người, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có tiền sự vào năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Q quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm quản lý sau cai - xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Ngày 17/02/2018 chấp hành xong trở về địa phương. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quế Phong. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Lô Văn M từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như vậy đối với bị cáo là hợp lý.

- **Về hình phạt bổ sung:** Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,*”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về vật chứng:** Vật chứng thu giữ của bị cáo là 02 gói hê rô in có khối lượng 0,65 gam (Không phải sáu mươi lăm gam). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã lấy 0,1 gam hê rô in đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên hội đồng xét xử không xem xét. Số hê rô in còn lại là 0,55 gam (Không phải năm mươi lăm gam), đây là chất nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành và mảnh bao ni lông màu trắng, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lô Văn M không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông có hành vi bán hê rô in cho Lô Văn M (theo lời khai của M), do không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

- **Về án phí:** Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135; khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Lô Văn M phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt Lô Văn M - 18 tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/11/2018.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 0,55 gam (Không phải năm mươi lăm gam) hê rô in; mảnh bao ni lông màu trắng, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của bị cáo Lô Văn M. Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Lô Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lô Văn M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thảo

